

Số: /QĐ-KTĐ6

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về hoạt động và bình xét, xếp hạng thi đua của Khối Thi đua số 6 năm 2023

KHỐI TRƯỞNG KHỐI THI ĐUA SỐ 6

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ Nội vụ bãi bỏ Khoản 7, Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định 26/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tổ chức chia Cụm, Khối Thi đua; hoạt động và bình xét, xếp hạng thi đua trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Hướng dẫn số 379/HD-TT.HĐTĐKT ngày 11/5/2021 Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện Quy định về tổ chức chia Cụm, Khối Thi đua; hoạt động và bình xét, xếp hạng thi đua trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Thường trực Khối Thi đua số 6.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về hoạt động và bình xét, xếp hạng thi đua của Khối Thi đua số 6 năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Khối trưởng, Khối phó và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Khối Thi đua số 6 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban TĐKT tỉnh;
- TV HĐTĐKT tỉnh phụ trách Khối;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TĐKT.

**TM. KHỐI THI ĐUA SỐ 6
KHỐI TRƯỞNG**

TRƯỞNG BAN DÂN TỘC

QUY CHẾ

Về hoạt động và bình xét, xếp hạng thi đua của Khối Thi đua số 6 năm 2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-KTĐ6
Ngày .../.../ 2023 của Khối trưởng Khối Thi đua số 6)

Nhằm tăng cường trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy hơn nữa những kết quả đã đạt được trong những năm qua và tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chỉ tiêu thi đua năm 2023.

Khối Thi đua số 6 thống nhất ban hành Quy định về hoạt động và bình xét, xếp hạng thi đua của Khối năm 2023 như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Mục đích, yêu cầu**

1. Nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào thi đua và công tác khen thưởng theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng. Qua đó, biểu dương, khen thưởng các cơ quan, đơn vị trong Khối Thi đua số 6 thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

2. Quy định nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước làm cơ sở cho việc đánh giá, bình xét các đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua để khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Việc xét thi đua và khen thưởng phải dựa trên tiêu chí cụ thể, đảm bảo đúng nguyên tắc theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Khen thưởng phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng thành tích và kịp thời, dân chủ, công bằng, tránh hình thức và bệnh thành tích, để thi đua và khen thưởng thực sự là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, đảm bảo quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Điều 2. Nhiệm vụ công tác thi đua của Khối

1. Tổ chức phát động phong trào thi đua theo Chỉ thị, Chương trình làm việc của UBND tỉnh nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đã đăng ký giao ước thi đua giữa các cơ quan, đơn vị với nhau.

2. Các đơn vị trong Khối thực hiện công tác thi đua, khen thưởng với tinh thần đoàn kết, hợp tác, hỗ trợ nhau cùng phát triển; tạo sự đồng thuận cao trong

các hoạt động của Khối, góp phần vào sự phát triển phong trào thi đua yêu nước trong Khối và của tỉnh.

3. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp việc tổ chức phát động và thực hiện các phong trào thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong 06 tháng đầu năm và năm 2023; tổng hợp Bảng tự chấm điểm của các đơn vị phục vụ cho công tác tổng kết và bình xét thi đua, đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các đơn vị thành viên trong Khối theo quy định.

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Tổ chức hoạt động của Khối

Khối Thi đua số 6 gồm có 09 đơn vị: Ban Dân tộc, Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Lao động, Thương Binh và Xã hội; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước và Trường Cao đẳng Bình Phước.

1. Điều hành hoạt động của Khối Thi đua số 6 do Khối trưởng (Ban Dân tộc), 01 Khối phó (Sở Y tế) và Tổ giúp việc.

2. Khối trưởng, Khối phó do các thành viên trong Khối thống nhất bầu chọn, giới thiệu tại Hội nghị tổng kết Khối hằng năm và hoạt động theo chế độ luân phiên. Khối trưởng, Khối phó điều hành hoạt động của Khối thi đua ngay sau khi được phân công.

3. Tổ giúp việc do Khối trưởng thành lập là công chức, viên chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị là Khối trưởng, Khối phó.

4. Khối trưởng được sử dụng con dấu của đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Khối trưởng

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về các hoạt động của Khối và có nhiệm vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với Khối phó, các thành viên trong Khối xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch, quy định hoạt động của Khối, các nội dung, tiêu chí, thang bảng điểm để làm cơ sở bình xét thi đua theo quy định phù hợp với đặc điểm, tình hình, tính chất hoạt động của các đơn vị thành viên trong Khối.

b) Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phối hợp hoạt động giữa các đơn vị thành viên, phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên; phối hợp tổ chức các hoạt động chung của Khối và trao đổi về nghiệp vụ, kinh

nghiệm; bàn các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng và tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

c) Chuẩn bị nội dung và chủ trì tổ chức sơ kết, Hội nghị tổng kết và ký kết giao ước thi đua của Khối (khi Hội nghị mời Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách Khối và Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham dự).

d) Báo cáo nội dung công tác, kết quả hoạt động của Khối gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Sở Nội vụ).

đ) Tổ chức chấm điểm thi đua cho các thành viên trong Khối; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng “Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” và “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” cho các đơn vị trong Khối theo quy định.

2. Khối phó

a) Phối hợp với Khối trưởng xây dựng quy định hoạt động, bình xét thi đua và chương trình, kế hoạch hoạt động của Khối.

b) Thay mặt Khối trưởng giải quyết những công việc khi được Khối trưởng ủy quyền.

c) Phối hợp với Khối trưởng chuẩn bị các nội dung tổ chức sơ kết, Hội nghị tổng kết và ký kết giao ước thi đua, các hoạt động phong trào của Khối tổ chức.

d) Đảm nhận nhiệm vụ Khối trưởng năm tiếp theo.

3. Tổ giúp việc

a) Tham mưu, giúp Khối trưởng, Khối phó triển khai các yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

b) Tham mưu xây dựng dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, quy định hoạt động của Khối.

c) Phối hợp với công chức, viên chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Khối đánh giá tình hình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Rà soát, tổng hợp điểm thi đua của các đơn vị thành viên theo thang bảng điểm đã được các đơn vị thành viên trong Khối thống nhất và theo Quy chế hoạt động của Khối thi đua.

d) Giúp Khối trưởng chuẩn bị các nội dung và điều kiện tổ chức các hoạt động của Khối thi đua gồm: sơ kết, Hội nghị tổng kết và ký kết giao ước thi đua hằng năm của Khối và các nhiệm vụ khác do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh giao.

4. Các đơn vị thành viên trong Khối

a) Căn cứ chỉ tiêu, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, kế hoạch phát động phong trào thi đua hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc do cấp có thẩm quyền giao để đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm gửi Khối trưởng trong Quý I hàng năm.

b) Tham gia góp ý nội dung và các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm của Khối. Tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị.

c) Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các hoạt động của Khối.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã đăng ký giao ước thi đua và phát hiện, tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu, nhân rộng các mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua.

đ) Tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua của đơn vị 06 tháng đầu năm và năm gửi Khối trưởng phục vụ sơ kết, tổng kết Khối. Tự chấm điểm thi đua theo quy định hoạt động của Khối và gửi báo cáo cho Khối trưởng theo quy định.

Điều 5. Hoạt động của Khối thi đua

1. Tổ chức ký kết giao ước thi đua

a) Tại Hội nghị tổng kết Khối thi đua hằng năm, các đơn vị thành viên trong Khối sẽ ký kết giao ước thi đua cho năm tiếp theo. Thành phần tham gia ký kết giao ước thi đua là đại diện lãnh đạo các đơn vị thành viên trong Khối.

b) Nội dung ký kết giao ước thi đua tập trung vào việc thực hiện các nhiệm vụ được bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao; các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động. Sau khi ký kết giao ước thi đua, các đơn vị thành viên phải có bản đăng ký thi đua gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Khối trưởng, Khối phó và các đơn vị thành viên trong Khối để theo dõi.

c) Việc ký kết giao ước thi đua của Khối phải hoàn thành trước 28/02 hàng năm.

2. Đăng ký thi đua

a) Nội dung đăng ký thi đua dựa vào các tiêu chí thi đua trong thang bảng điểm của Khối để đăng ký. Đối với các tiêu chí có chỉ tiêu kế hoạch được giao phải thể hiện số liệu cụ thể, đối với các tiêu chí là chương trình công tác phải nêu cụ thể thời gian hoàn thành.

b) Không xét thi đua đối với cơ quan, đơn vị không đăng ký và ký kết giao ước thi đua hằng năm. Trường hợp lãnh đạo vắng (có lý do) không dự Hội nghị tổng kết để ký kết giao ước thi đua thì đơn vị Khối trưởng gửi bản ký kết cho đơn vị có lãnh đạo vắng để ký kết giao ước thi đua.

3. Thực hiện chế độ báo cáo

Định kỳ 06 tháng và năm, các đơn vị thành viên trong Khối thi đua có trách nhiệm báo cáo về Khối trưởng và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, cụ thể như sau:

a) *Các văn bản thành viên trong Khối có trách nhiệm báo cáo về Khối trưởng:*

- Bảng đăng ký thi đua hàng năm của đơn vị: Gửi trước ngày 28/02 hàng năm.

- Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện giao ước thi đua 06 tháng đầu năm của đơn vị: Gửi trước ngày 10/7/2023.

- Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện giao ước thi đua hàng năm của đơn vị: Gửi trước ngày 30/12/2023.

- Báo cáo tham luận về nhân tố mới, cách làm hay hiệu quả hoặc điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt của đơn vị: Gửi trước ngày tổ chức Hội nghị ít nhất là 05 ngày làm việc.

Lưu ý: Các đơn vị thành viên trong Khối có trách nhiệm gửi kèm theo báo cáo sơ kết hoặc tổng kết, bản tóm tắt kết quả thực hiện giao ước thi đua 06 tháng đầu năm hoặc cả năm của đơn vị (khoảng 03 trang giấy A4) để đơn vị Khối trưởng tổng hợp vào báo cáo chung của Khối.

b) *Các văn bản các đơn vị thành viên có trách nhiệm báo cáo về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh:*

- Bảng đăng ký thi đua hàng năm của đơn vị: Gửi trước ngày 28/02 hàng năm.

- Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện giao ước thi đua 06 tháng đầu năm của đơn vị: Gửi trước ngày 10/6/2023 (theo Hướng dẫn số 462/HD-SNV ngày 12/4/2022 Sở Nội vụ).

- Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện giao ước thi đua hàng năm của đơn vị: Gửi trước ngày 05/11/2023 (theo Hướng dẫn số 462/HD-SNV ngày 12/4/2022 Sở Nội vụ).

c) *Các văn bản Khối trưởng có trách nhiệm báo cáo về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh):*

- Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện giao ước thi đua 06 tháng đầu năm của Khối: Gửi trước ngày 20/7/2023.

- Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện giao ước thi đua năm của Khối: Gửi trước ngày 28/02/2024.

4. Tổ chức sơ kết giao ước thi đua 06 tháng đầu năm

Căn cứ Công văn số 427/TT.HĐTĐKT-NV1 ngày 26/5/2023 của Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh về việc ký kết giao ước thi đua năm 2023, Khối Thi đua số 6 thực hiện sơ kết giao ước thi đua 06 tháng đầu năm 2023 qua báo cáo.

Thời gian thực hiện: Thành viên Khối gửi báo cáo về Khối trưởng trước ngày 10/7/2023; Khối trưởng báo cáo về Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh hạn ngày 20/7/2023.

5. Tổ chức Hội nghị tổng kết giao ước thi đua

a) Hội trừ bị chuẩn bị Hội nghị tổng kết giao ước thi đua:

- Thành phần:

+ Đại diện lãnh đạo các đơn vị thành viên trong Khối.

+ Đại diện Lãnh đạo phòng và công chức, viên chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Khối.

- Đại diện Lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, công chức theo dõi Khối.

- Nội dung:

+ Thảo luận, thống nhất chương trình, các văn bản dự thảo chuẩn bị nội dung Hội nghị chính thức.

+ Xem xét, rà soát Bảng tự chấm điểm của các đơn vị trong Khối để đi đến thống nhất kết quả chấm điểm, xếp hạng thi đua và suy tôn đề nghị khen thưởng.

+ Thảo luận dự thảo báo cáo tổng kết của Khối (trong trường hợp Khối trưởng chưa tổng hợp kịp báo cáo tổng kết của Khối thì có thể gửi văn bản lấy ý kiến góp ý của các đơn vị thành viên trong Khối sau).

+ Giới thiệu, lựa chọn các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến để báo cáo tham luận tại Hội nghị tổng kết của Khối.

- Thời gian và địa điểm:

+ Thời gian: Do Khối trưởng bố trí, sắp xếp để đảm bảo đủ thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết Khối theo quy định tại Điều 15 Quy định về tổ chức chia Cụm, Khối Thi đua; hoạt động và bình xét, xếp hạng thi đua trên địa bàn tỉnh Bình Phước (ban hành kèm theo Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

+ Địa điểm: Tại đơn vị Khối trưởng.

Lưu ý: Sau khi các đơn vị trong Khối thống nhất kết quả chấm điểm, xếp hạng thi đua; Khối trưởng có trách nhiệm lập thủ tục hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các đơn vị thành viên trong Khối theo đúng quy định.

b) Hội nghị tổng kết Khối:

- Thành phần:

+ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách Khối thi đua (thực hiện theo Thông báo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo dõi, phụ trách các Cụm, Khối thi đua của tỉnh).

- Đại diện Lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, công chức theo dõi Khối.

+ Đại diện lãnh đạo các đơn vị thành viên Khối.

+ Đại diện Lãnh đạo phòng và công chức, viên chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên.

+ Các tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến.

+ Phóng viên của Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước.

- Nội dung, chương trình Hội nghị:

+ Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

+ Phát biểu khai mạc Hội nghị.

+ Thông qua dự thảo báo cáo tổng kết thực hiện giao ước thi đua và phương hướng, nhiệm vụ của năm tiếp theo.

+ Các mô hình, điển hình tiên tiến báo cáo tham luận cách làm hay, mô hình mới trong các phong trào thi đua.

+ Công bố Quyết định khen thưởng của Khối.

+ Khối trưởng phát biểu hoàn thành nhiệm vụ; đề cử Khối trưởng, Khối phó mới và trao Cờ luân lưu Khối trưởng.

+ Khối trưởng mới phát động phong trào thi đua năm 2023

+ Tổ chức ký kết giao ước thi đua.

+ Phát biểu chỉ đạo của cấp trên.

+ Khối trưởng mới thay mặt Khối tiếp thu ý kiến chỉ đạo và phát động thi đua của năm tiếp theo.

Lưu ý: Khi ký kết giao ước thi đua thì mời Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo dõi Khối, Lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh lên chứng kiến; sau khi ký kết giao ước thi đua xong thì các đơn vị thành viên trong Khối bắt chéo tay nhau để thể hiện sự đoàn kết, quyết tâm thực hiện tốt các nội dung đã ký kết giao ước thi đua.

+ Phát biểu bế mạc hội nghị.

- Thời gian và địa điểm

+ Thời gian: Tổ chức trong 01 buổi, trong quý I năm 2024.

+ Địa điểm: Tại đơn vị Khối trưởng.

- Nội dung trang trí Hội nghị

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHỐI THI ĐUA SỐ 6

HỘI NGHỊ
TỔNG KẾT THỰC HIỆN GIAO ƯỚC THI ĐUA NĂM 2023,
PHÁT ĐỘNG THI ĐUA VÀ KÝ KẾT GIAO ƯỚC THI ĐUA NĂM 2024
..., ngày ... tháng ... năm ...

Chương III
NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM VÀ BÌNH XÉT THI ĐUA

Điều 6. Các nội dung, tiêu chí thi đua và thang bảng điểm

1. Các nội dung, tiêu chí thi đua

a) Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao: 650 điểm.

b) Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: 200 điểm.

c) Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng: 100 điểm.

2. Thang bảng điểm

Stt	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Đơn vị tự đánh giá mức độ hoàn thành và chấm điểm					Điểm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm chấm của Khối trưởng
			Mức độ hoàn thành nhiệm vụ				Tỷ lệ %			
			Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành				
Nội dung I. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao: <u>650 điểm.</u>										
01	Được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình, Kế hoạch công tác năm 2023 của cơ quan, đơn vị (theo Công văn số 14/UBND-NC ngày 04/01/2022 của UBND tỉnh).	50								
02	Hoàn thành tốt các chương trình, kế hoạch năm của cơ quan (được UBND tỉnh đánh giá hàng năm).	60								
03	Hoàn thành đạt, vượt các chỉ tiêu,	70								

	nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý nước của cơ quan mà Hội đồng nhân dân tỉnh đã xác định và UBND tỉnh giao.								
04	Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực phụ trách; nâng cao công tác chỉ đạo, kiểm tra, phối hợp, hướng dẫn giữa các ngành liên quan, các huyện, thị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ.	40							
05	Có văn bản thể hiện sự chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; giải quyết tốt các vấn đề mới phát sinh.	40							
06	Có văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 27/9/2013 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy Đảng trong việc thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.	30							
07	Thực hiện nghiêm Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước.	40							
08	Hàng năm, có văn bản tiếp tục triển khai và báo cáo kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh về triển khai Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Văn hóa công vụ.	30							
09	Hàng năm, có báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh về triển khai Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Văn	20							

	hóa công vụ.								
10	Hàng năm, có ban hành văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước.	20							
11	Hàng năm, có ban hành văn bản tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh	30							
12	Hàng năm, có báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh.	20							
13	Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng hàng năm (Công văn số 4002/UBND-NC ngày 28/11/2017). Trong đó, cụ thể như sau:	100 điểm							
	Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.	16,25 điểm							
	Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật.	9,5 điểm							
	Cải cách thủ tục hành chính.	16 điểm							
	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.	11,5 điểm							
	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức.	13,25 điểm							
	Thực hiện cải cách tài chính công.	9,5 điểm							
	Hiện đại hóa hành chính nhà nước.	18 điểm							
	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC.	06 điểm							

	<p><u>Lưu ý:</u></p> <p>- Kết quả phê duyệt về kết quả cải cách hành chính được tính lấy gói đầu của năm trước để tính điểm cho năm sau.</p> <p>- Riêng đối với Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước và Trường Cao đẳng Bình Phước vẫn thực hiện theo gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng hằng năm (Công văn số 4002/UBND-NC ngày 28/11/2017). Nhưng khi chấm điểm ở nội dung này thì lấy điểm bình quân của 07 đơn vị trong Khối được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả cải cách hành chính hằng năm để tính cho 02 đơn vị nêu trên.</p>								
14	Hàng năm, có ban hành Kế hoạch về tăng cường công tác nghiên cứu khoa học vào hoạt động quản lý và điều hành công việc, xây dựng các chuyên đề, dự án, đề án phục vụ các chủ trương, giải pháp lớn của tỉnh thuộc lĩnh vực cơ quan, đơn vị phụ trách.	20 điểm							
15	Hàng năm, có xây dựng và ban hành Đề án hoặc kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực trình độ cho cán bộ, công chức, viên chức.	20 điểm							
16	Hàng năm, có ban hành Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định.	10 điểm							
17	Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định (nếu có)	10 điểm							
18	Xây dựng cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” (theo Công văn số 838/UBND-NC ngày 04/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)	20 điểm							
19	Cơ quan, đơn vị thực hiện chuyển đổi số đạt khá trở lên.	10 điểm							
	<p><u>Lưu ý:</u></p> <p>- Kết quả phê duyệt về kết quả chuyển đổi số được tính lấy gói đầu của năm trước để tính điểm cho năm sau.</p> <p>- Riêng đối với Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước và Trường Cao đẳng Bình Phước chấm điểm ở nội dung này thì lấy điểm bình quân của 07 đơn vị trong Khối được Sở Thông tin và Truyền thông chấm điểm chuyển đổi số hằng năm để tính cho 02 đơn vị nêu trên.</p>								
20	Chấp hành tốt chế độ hội họp, thông	10							

	tin báo cáo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh quy định.	điểm							
Nội dung II. Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (200 điểm)									
22	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Đơn vị tự đánh giá mức độ hoàn thành và chấm điểm					Điểm chấm của Khối trưởng	
			Mức độ hoàn thành nhiệm vụ				Tỷ lệ % đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ		Điểm đơn vị tự chấm
			Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành			
01	Tổ chức nghiên cứu, học tập và quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, quy định của ngành	20							
02	Hàng năm, có văn bản tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.	20							
03	Hàng năm, có báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 999-QĐ/TU ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy về việc ban hành Đề án triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành	20							

	Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.								
04	Xây dựng kế hoạch và thực hiện báo cáo kết quả thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở tại cơ quan, đơn vị.	20							
05	Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền theo Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Lưu ý: Điểm chấm tiêu chí này căn cứ vào quyết định xếp loại của UBND tỉnh, số điểm chấm thực hiện như sau: - Hoàn thành xuất sắc: 30 điểm. - Hoàn thành tốt: 25 điểm. - Hoàn thành: 20 điểm. - Không hoàn thành: 00 điểm.	30							
06	Xây dựng văn bản tiếp tục tổ chức triển khai việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” chuyên đề hàng năm.	20							
7	Thực hiện báo cáo kết quả của việc thực hiện “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.	10							
8	Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Lưu ý: Điểm chấm tiêu chí này căn cứ vào kết quả đánh giá tổ chức đảng của cấp có thẩm quyền.	20							
9	Xây dựng tổ chức Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.								

	Lưu ý: Điểm chấm tiêu chí này căn cứ vào kết quả đánh giá của cấp có thẩm quyền, số điểm chấm.	20						
10	Xây dựng tổ chức Đoàn Thanh niên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Lưu ý: Điểm chấm tiêu chí này căn cứ vào kết quả đánh giá của cấp có thẩm quyền.	20						
	Lưu ý: Đối với các cơ quan, đơn vị không còn tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thì khi chấm điểm ở nội dung này sẽ lấy điểm bình quân của các đơn vị trong Khối có tổ chức Đoàn Thanh niên được Đoàn Khối Cơ quan Dân chính đảng và Doanh nghiệp tỉnh công nhận hàng năm để tính điểm bình quân và sau đó cộng lại áp dụng cho các đơn vị không có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nêu trên.							

Nội dung III. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (100 điểm): Thực hiện theo Công văn số 322/TT.HĐTĐKT ngày 03/4/2023 của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Stt	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn (100 điểm)
01	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng:	20 điểm
	1.1. Ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng.	02 điểm
	1.2. Có văn bản triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của UBND tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.	02 điểm
	1.3. Ban hành quy chế hoặc quy định (hướng dẫn) về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị (kịp thời, đúng quy định).	03 điểm
	1.4. Ban hành quyết định thành lập hoặc kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị (kịp thời, đúng quy định).	02 điểm
	1.5. Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị (kịp thời, đúng quy định).	03 điểm
	1.6. Ban hành quyết định thành lập hoặc kiện toàn Hội đồng sáng kiến của cơ quan, đơn vị (kịp thời, đúng quy định).	02 điểm
	1.7. Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến của cơ quan, đơn vị (kịp	02 điểm

	thời, đúng quy định).	
	1.8. Ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị kịp thời.	02 điểm
	1.9. Ban hành quyết định phân công công chức, viên chức kiêm nhiệm hoặc chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng.	01 điểm
	1.10. Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, hội nghị liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng do Trung ương hoặc tỉnh tổ chức (đầy đủ, đúng thành phần).	01 điểm
	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua:	15 điểm
	<i>2.1. Triển khai, thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch UBND tỉnh phát động: (Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao để ban hành các Kế hoạch triển khai, thực hiện có hiệu quả các Phong trào thi đua sát với nhiệm vụ thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị).</i>	
	2.1.1. Ban hành kế hoạch và triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh.	02 điểm
	2.1.2. Ban hành kế hoạch và triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua “Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới” theo Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh.	02 điểm
02	2.1.3. Ban hành kế hoạch và triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua “Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” theo Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.	02 điểm
	2.1.4. Ban hành Kế hoạch và triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” theo Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh.	02 điểm
	2.1.5. Ban hành kế hoạch và triển khai có hiệu quả phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2023 theo tinh thần Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 09/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.	02 điểm
	<i>2.2. Tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt (chuyên đề) do Chủ tịch UBND tỉnh phát động. (Có kế hoạch phát động phong trào thi đua, có sơ kết, tổng kết và khen thưởng kịp thời).</i>	03 điểm

	<p>2.3. Tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt (chuyên đề) do cơ quan, đơn vị phát động.</p> <p>(Có kế hoạch phát động phong trào thi đua, có sơ kết, tổng kết và khen thưởng kịp thời).</p>	02 điểm
03	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến:	11 điểm
	3.1. Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến năm 2023.	02 điểm
	<p>3.2. Thực hiện tốt việc phát hiện, lựa chọn và công nhận các điển hình tiên tiến cơ sở năm 2023 theo quy định tại Đề án phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 2514/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) hoặc phong trào thi đua phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị.</p> <p>Trong đó, cơ quan, đơn vị xét, công nhận các điển hình tiên tiến cơ sở cho mỗi tập thể, cá nhân ở từng phong trào thi đua hoặc trên một lĩnh vực theo mục 2 phần III Đề án phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 2514/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) thì được 03 điểm/01 phong trào thi đua hoặc trên một lĩnh vực, nhưng số điểm cộng không vượt quá 09 điểm tại nội dung này.</p>	09 điểm
04	Công tác khen thưởng:	38 điểm
	<p>4.1. Trình hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước đúng quy định.</p> <p>Mỗi trường hợp (tập thể hoặc cá nhân) trình khen bị trả về do không đúng quy định: trừ 02 điểm, tổng số điểm trừ không quá 10 điểm.</p>	10 điểm
	<p>4.2. Trình hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh đúng quy định (bao gồm: Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (khen thưởng tổng kết công tác năm) và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo chuyên đề):</p> <p>Mỗi trường hợp (tập thể hoặc cá nhân) trình khen bị trả về do không đúng quy định: trừ 02 điểm, tổng số điểm trừ không quá 16 điểm.</p>	16 điểm
	<p>4.3. Công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đúng tỷ lệ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 14 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vượt từ 01% đến dưới 05%: Trừ 01 điểm. - Vượt từ 05% đến dưới 10%: Trừ 02 điểm. 	03 điểm

	<p>- Vượt từ 10% trở lên: Trừ 03 điểm.</p> <p><i>(Đồng thời yêu cầu xét công nhận lại theo đúng tỷ lệ do UBND tỉnh quy định).</i></p>	
	<p>4.4. Tặng thưởng Giấy khen đúng tỷ lệ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 14 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh):</p> <p>- Vượt từ 01% đến dưới 05%: Trừ 01 điểm.</p> <p>- Vượt từ 05% đến dưới 10%: Trừ 03 điểm.</p> <p><i>(Đồng thời yêu cầu xét công nhận lại theo đúng tỷ lệ do UBND tỉnh quy định).</i></p>	03 điểm
	<p>4.5. Khen thưởng cấp tỉnh cho người lao động trực tiếp <i>(Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được)</i>:</p> <p>- Đạt từ 65% đến dưới 70%: 02 điểm.</p> <p>- Đạt từ 70% trở lên: 03 điểm.</p> <p><i>(Tính số lượng người lao động trực tiếp theo Tờ trình của cơ quan, đơn vị trình Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh).</i></p>	03 điểm
	<p>4.6. Khen thưởng của cơ quan, đơn vị cho người lao động trực tiếp <i>(Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được)</i>:</p> <p>- Đạt từ 50% đến dưới 60%: 02 điểm.</p> <p>- Đạt từ 60% trở lên: 03 điểm.</p> <p><i>(Tính theo Quyết định khen thưởng của cơ quan, đơn vị đối với hình thức Giấy khen trên tổng số chỉ tiêu khen thưởng của cơ quan, đơn vị được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 14 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh).</i></p>	03 điểm
05	<p>Trình hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết năm đúng theo quy định:</p> <p>- Hồ sơ nộp trễ hạn so với thời gian quy định: trừ 01 điểm.</p> <p>- Hồ sơ nộp không đúng thủ tục theo quy định: trừ 03 điểm.</p> <p><i>(Hồ sơ nộp trễ hạn và nộp không đúng thủ tục theo quy định sẽ trừ hết số điểm của nội dung này).</i></p>	03 điểm
06	<p>Chế độ thông tin báo cáo công tác thi đua, khen thưởng:</p>	13 điểm

<p>Nộp báo cáo định kỳ, đột xuất đầy đủ, đúng hạn và đảm bảo nội dung theo yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo trễ hạn từ 01 đến dưới 03 ngày: trừ 01 điểm/01 báo cáo. - Báo cáo trễ hạn từ 03 đến dưới 06 ngày: trừ 02 điểm/01 báo cáo. - Báo cáo trễ hạn từ 06 đến dưới 09 ngày: trừ 03 điểm/01 báo cáo. - Báo cáo trễ trên 09 ngày thì coi như không có báo cáo: trừ 05 điểm/01 báo cáo. - Không có báo cáo: trừ 05 điểm/01 báo cáo. <p><i>(Tổng số điểm trừ không quá 13 điểm).</i></p>	
--	--

Điều 7. Nguyên tắc, căn cứ và phương pháp chấm điểm

1. Nguyên tắc chấm điểm

a) Đối với tiêu chí định lượng, các đơn vị trong Khối căn cứ vào các chỉ tiêu, kế hoạch của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị thực hiện hằng năm. Đối với những nội dung không được Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao thì lấy số liệu báo cáo hằng năm của đơn vị để làm căn cứ chấm điểm.

b) Chấm điểm, xếp hạng thi đua phải dựa vào kết quả và số liệu cụ thể về thực hiện nhiệm vụ trong năm (có số liệu minh chứng) và được thực hiện trên tinh thần tự giác, trung thực, chống mọi biểu hiện che giấu khuyết điểm, chạy theo thành tích và chấm điểm không trung thực với kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

c) Các cơ quan, đơn vị tự chấm điểm trên cơ sở nội dung tiêu chí thi đua, thang điểm, căn cứ chấm điểm, phương pháp chấm điểm theo quy định của Khối.

d) Chấm điểm xếp hạng thi đua nhằm tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua, trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau, góp phần để hoàn thành tốt nhiệm vụ, do đó phải đảm bảo tính nghiêm túc, chặt chẽ và được ít nhất 2/3 thành viên trong Khối nhất trí. Trong đó, tập thể được đề nghị khen thưởng phải hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có tổ chức Đảng, đoàn thể được cơ quan có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

đ) Sau khi gửi báo cáo tổng kết thực hiện giao ước thi đua cùng với Bảng tự chấm điểm thì các cơ quan, đơn vị không được điều chỉnh lại số liệu đã báo cáo (trừ trường hợp có sự sai sót trong quá trình tổng hợp, nhưng đơn vị phải có văn bản giải trình và chứng minh cụ thể).

e) Khi chấm điểm từng nội dung thi đua, cơ quan, đơn vị phải có văn bản giải trình hoặc văn bản kèm theo để chứng minh (trường hợp không có văn bản giải trình hoặc văn bản chứng minh kèm theo thì chấm 00 điểm đối với tiêu chí đó).

2. Căn cứ chấm điểm thi đua

a) Các chỉ tiêu, kế hoạch đã đăng ký thi đua; văn bản điều chỉnh kế hoạch, chỉ tiêu của cấp có thẩm quyền giao trong năm (nếu có).

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm.

c) Căn cứ vào nhận xét, đánh giá, xếp loại của UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan đến các tiêu chí trong thang bảng điểm thi đua.

3. Phương pháp chấm điểm

a) Khi chấm điểm các tiêu chí thi đua, các đơn vị trong Khối phải có hồ sơ, văn bản cụ thể kèm theo để chứng minh cho từng tiêu chí, kể cả tiêu chí tính điểm thưởng.

b) Đối với các tiêu chí định lượng: Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ thể hiện trong báo cáo tổng kết năm, các đơn vị tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo tỷ lệ (%). Điểm của từng tiêu chí thi đua bằng tỷ lệ (%) đạt nhân với điểm chuẩn của tiêu chí đó. Công thức tính điểm như sau:

Ví dụ: Tiêu chí “Hoàn thành tốt các chương trình, kế hoạch năm của cơ quan; hoàn thành đạt, vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan mà Nghị quyết của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh đã giao”, đơn vị tự đánh giá mức độ hoàn thành tốt, tỷ lệ “%” đơn vị thực hiện đạt 105% thì điểm chấm của tiêu chí này sẽ được tính như sau:

$$\begin{aligned} \text{Điểm tự chấm} &= \text{Tỷ lệ \% đạt} \times \text{điểm chuẩn.} \\ &= 105\% \times 150 = 157,5 \text{ điểm.} \end{aligned}$$

c) Đối với tiêu chí định tính: Tất cả các tiêu chí định tính đều được quy thành 4 mức độ: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ” và được lượng hóa thành điểm, số điểm cụ thể tương ứng với các mức độ.

Ví dụ: Nội dung “Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” có điểm chuẩn tối đa 20 điểm và được lượng hóa thành các mức độ và có số điểm tương ứng như sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ = Điểm chuẩn x 100%.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ = Điểm chuẩn x 80%.
- Hoàn thành nhiệm vụ = Điểm chuẩn x 50%.
- Không hoàn thành nhiệm vụ = Điểm chuẩn x 0%.

<i>Nội dung</i>	<i>Điểm chuẩn</i>			
	<i>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</i>	<i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	<i>Hoàn thành nhiệm vụ</i>	<i>Không hoàn thành nhiệm vụ</i>
Có báo cáo kết quả thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở tại cơ quan, đơn vị.	20	16	10	0

4. Quy trình thực hiện chấm điểm và đề nghị khen thưởng

a) Bước 1: Các cơ quan, đơn vị tự chấm điểm:

- Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch được giao, các đơn vị thành viên tự chấm điểm theo các tiêu chí thi đua và thang bảng điểm đã được Khối thi đua thông qua hằng năm. Việc tự chấm điểm thi đua phải dựa vào kết quả đạt được của từng tiêu chí và các số liệu cụ thể.

- Kết quả tự chấm điểm của đơn vị và các tài liệu minh chứng được gửi về đơn vị Khối trưởng trước ngày tổ chức họp trừ bị tổng kết giao ước thi đua ít nhất 07 ngày làm việc để đơn vị Khối trưởng tổng hợp, chấm điểm và hoàn chỉnh dự thảo báo cáo, bảng điểm của Khối để chuẩn bị cho Hội nghị tổng kết.

- Khối trưởng ban hành văn bản đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh gửi kết quả đánh giá đối với các nội dung có liên quan đến các tiêu chí trong thang bảng điểm thi đua của Khối.

- Khối trưởng có văn bản đề nghị Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chấm điểm nội dung “Thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng”.

b) Bước 2: Thẩm định kết quả chấm điểm:

- Trước khi tổ chức Hội nghị tổng kết, các đơn vị trong Khối thi đua gửi kết quả tự chấm điểm và các tài liệu minh chứng về đơn vị Khối trưởng. Đơn vị Khối trưởng phối hợp với đơn vị Khối phó căn cứ vào thang, bảng điểm quy định, tổ chức rà soát lại điểm tự chấm của các đơn vị thành viên trong Khối.

- Trong quá trình tổ chức rà soát chấm điểm, nếu có sự chênh lệch với điểm tự chấm của các đơn vị thì Khối trưởng trao đổi hoặc đề nghị giải trình, cung cấp thêm tài liệu để chứng minh kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua.

- Khối trưởng và Khối phó thống nhất kết quả rà soát chấm điểm của từng đơn vị trong Khối để báo cáo tại cuộc họp trừ bị chuẩn bị Hội nghị tổng kết.

- Sau khi rà soát điểm tự chấm của các đơn vị thành viên, Khối trưởng tổ chức cuộc họp với các thành viên trong khối thống nhất kết quả chấm điểm. Kết quả chấm điểm cuối cùng là kết quả do Khối trưởng rà soát, chấm lại (kể cả điểm thưởng, điểm trừ) và được các đơn vị thành viên trong Khối thống nhất cộng với kết quả chấm điểm “Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng” do Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chấm, với công thức tính điểm như sau:

Stt	Tên đơn vị	Điểm chuẩn	Điểm Khối trưởng chấm (các nội dung I,II)	Điểm TT. HĐĐKT tỉnh chấm (Nội dung III)	Điểm thưởng	Điểm trừ	Tổng điểm
			(1)	(2)	(3)	(4)	
01	Đơn vị A						

- Khối trưởng tổ chức họp trừ bị chuẩn bị Hội nghị tổng kết giao ước thi đua.

c) Bước 3: Tổ chức họp để thống nhất kết quả chấm điểm:

Tại cuộc họp trừ bị chuẩn bị Hội nghị tổng kết giao ước thi đua, đơn vị Khối trưởng lấy ý kiến thống nhất kết quả chấm điểm, xếp hạng thi đua và thông qua danh sách các đơn vị được đề nghị khen thưởng.

d) Bước 4: Lập hồ sơ đề nghị khen thưởng:

Sau khi các đơn vị thành viên trong Khối thi đua thống nhất kết quả chấm điểm, xếp hạng thi đua, Khối trưởng hoàn tất thủ tục hồ sơ đề nghị Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các đơn vị trong Khối thi đua theo quy định.

5. Quy định về điểm thưởng, điểm trừ

Tổng số điểm là 1.000 điểm (kể cả điểm thưởng), trong đó:

a) Điểm thưởng: 50 điểm, gồm:

- Thưởng 10 điểm cho các đơn vị thực hiện vượt kế hoạch được giao tại nội dung 2 và 3, Mục I, của quy định này (số điểm thưởng ở tiêu chí không vượt quá 15 điểm *(có văn bản chứng minh chỉ tiêu vượt)*).

- Thưởng tối đa 06 điểm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt việc khen thưởng cho cá nhân là người trực tiếp lao động đạt tỷ lệ từ 65% trở lên.

- Thưởng tối đa 05 điểm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương có những nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong công tác tổ chức các phong trào thi đua.

- Thưởng tối đa 05 điểm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến; trong năm có điển hình mới, mô hình mới *(có minh chứng kèm theo)*.

- Thưởng cho các cơ quan, đơn vị có tổ chức cơ sở Đảng, tổ chức Công đoàn và tổ chức Đoàn Thanh niên được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì mỗi tổ chức sẽ được thưởng 02 điểm/01 tổ chức.

- Thưởng 10 điểm cho đơn vị thực hiện tốt việc gửi báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định của Khối (căn cứ sổ theo dõi nhận công văn của đơn vị Khối trưởng

hoặc thời gian gửi qua hệ thống quản lý văn bản; điểm thưởng tại nội dung này do Khối trưởng chấm điểm thưởng cho các đơn vị).

- Thưởng 03 điểm cho đơn vị của Khối đạt giải nhất toàn đoàn; 02 điểm cho đơn vị đạt nhì toàn đoàn; 01 điểm cho đơn vị đạt giải ba toàn đoàn khi tham gia hoạt động phong trào do Khối phát động (Giao lưu thể thao, văn hóa, văn nghệ...).

- Thưởng cho đơn vị Khối trưởng 05 điểm, Khối phó 02 điểm (được các đơn vị trong Khối đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ của Khối trưởng, Khối phó).

b) Điểm trừ:

- Trừ do không chấp hành chế độ hội họp, thông tin báo cáo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh quy định; gồm: Đơn vị vắng 01 cuộc họp không có lý do trừ 01 điểm; Không báo cáo đúng thời gian quy định cụ thể:

+ Trừ 01 điểm đối với các đơn vị có dưới 10% báo cáo không đúng thời gian quy định.

+ Trừ 02 điểm đối với các đơn vị có từ 11%-20% báo cáo không đúng thời gian quy định.

+ Trừ 03 điểm đối với các đơn vị có từ 21%-30% báo cáo không đúng thời gian quy định.

+ Tiếp tục, tăng từ 01 đến 10% báo cáo không đúng thời gian quy định thì trừ 01 điểm (dựa trên kết quả theo dõi, tổng hợp, đánh giá của Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh tính từ 01/01 đến ngày 31/12/2021).

- Trừ 10 điểm trong tổng số điểm sau khi chấm, đồng thời không xét tặng Cờ Thi đua và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh đối với các tập thể có cá nhân là lãnh đạo chủ chốt (trưởng, phó các sở, ban, ngành) bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Lưu ý: Quyết định thi hành kỷ luật rơi vào năm nào thì sẽ tính năm đó.

- Gửi báo cáo sơ kết 06 tháng đầu năm về Khối trưởng trễ so với quy định bị trừ 02 điểm, gửi báo cáo tổng kết năm kèm theo bảng tự chấm điểm về Khối trưởng trễ so với quy định trừ 03 điểm (căn cứ số theo dõi công văn đến của đơn vị Khối trưởng; điểm trừ tại nội dung này do Khối trưởng chấm điểm trừ cho các đơn vị).

- Số điểm trừ sẽ được trừ vào nội dung của từng tiêu chí, tổng số điểm trừ tối đa bằng điểm chuẩn của tiêu chí đó.

- Không chấp hành đúng chế độ các cuộc họp sơ, tổng kết và họp thống nhất chấm điểm để tổng kết năm của Khối:

+ Không đi họp (có lý do chính đáng): Trừ 01 điểm/cuộc họp.

+ Không đi họp (không có lý do chính đáng): Trừ 03 điểm/cuộc họp.

+ Trừ 05 điểm cho đơn vị không tham gia hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ, thể thao của Khối (hoặc hoạt động thay thế). Khuyến khích các đơn vị tham

gia đầy đủ số lượng thể loại/môn thi của hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao của Khối.

- Khi họp tổ giúp việc để chấm điểm, các đơn vị phải có hồ sơ kèm theo để chứng minh; nếu bổ sung trễ 01 ngày bị trừ 1/3 số điểm của tiêu chí đó. Trường hợp thiếu hồ sơ chứng minh do sai sót của các đơn vị có thẩm quyền nhận xét, đánh giá thì được xem xét bổ sung trong ngày nhưng bị trừ 01 điểm, bổ sung sau 01 đến 03 ngày bị trừ 50% số điểm, sau 03 ngày không gửi hồ sơ chứng minh sẽ bị trừ hết số điểm của tiêu chí đó.

- Việc trừ điểm được thực hiện trong tổng số điểm sau khi chấm.

Điều 8. Cơ cấu, số lượng khen thưởng

Thực hiện theo Khoản 1, Điều 11 Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về tổ chức chia cụm, khối thi đua; hoạt động và bình xét, xếp hạng thi đua trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Căn cứ vào kết quả bình xét, chấm điểm, Khối trưởng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ Thi đua cho 01 đơn vị đứng đầu Khối thi đua; hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong Khối thi đua học tập và có tổng số điểm từ 950 điểm trở lên; các đơn vị có tổng số điểm thấp hơn liền kề với đơn vị hạng nhất đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng Bằng khen và phải có tổng số điểm từ 900 điểm trở lên; đồng thời kết quả xếp loại tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (phải đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định); số lượng đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 03 tập thể.

2. Theo điểm c khoản 1 Điều 11 Quy định về tổ chức chia Cụm, Khối thi đua; hoạt động và bình xét, xếp hạng thi đua trên địa bàn tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) thì các cơ quan, đơn vị, địa phương có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong từng lĩnh vực (đạt tổng số điểm từ 900 điểm trở lên; đồng thời kết quả xếp loại tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên) sẽ được xem xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen theo quy định. Tại Hội nghị trừ bị, các thành viên trong Khối thi đua tiến hành xem xét, lựa chọn, đề xuất; đơn vị được đề nghị khen thưởng phải thật sự tiêu biểu xuất sắc trong từng lĩnh vực cụ thể như: Ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính, giải quyết việc làm, chăm lo cho người nghèo, người khuyết tật,... và phải cung cấp các minh chứng, chứng minh là đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong lĩnh vực được đề nghị khen thưởng. Số lượng đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 01 tập thể.

Điều 9. Bình xét thi đua

1. Xét thi đua

Việc bình bầu, xếp loại thi đua được Khối bình xét và tôn vinh tại Hội nghị tổng kết hằng năm và được thực hiện theo nguyên tắc công khai, dân chủ, chính

xác, công bằng và có sự đồng thuận thống nhất của các đơn vị thành viên trong Khối. Các tập thể được đề nghị tặng Cờ Thi đua của UBND tỉnh phải là tập thể hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập; có tổ chức Đảng, đoàn thể được cơ quan có thẩm quyền đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và có tổng số điểm từ 950 điểm trở lên; các tập thể đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen phải có tổng số điểm từ 900 điểm trở lên. Trong trường hợp các đơn vị có số điểm bằng nhau thì tiến hành bỏ phiếu kín hoặc hội nghị thống nhất quyết định.

2. Chưa xét thi đua đối với các cơ quan, đơn vị

Trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc bị báo chí phản ánh... đang được xác minh làm rõ.

3. Không xét thi đua

- a) Đơn vị không tham gia đăng ký và ký kết giao ước thi đua năm.
- b) Đơn vị không gửi báo cáo sơ kết, tổng kết năm về Khối trưởng, Khối phó theo quy định.
- c) Có lãnh đạo chủ chốt (trưởng, phó các sở, ban, ngành) bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điều 10. Quy định về hồ sơ và thời gian đề nghị khen thưởng

Hồ sơ đề nghị tặng Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gửi về Khối trưởng sau buổi họp chấm điểm để Khối trưởng hoàn tất thủ tục, hồ sơ gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 28/02/2024, số lượng 02 bộ, gồm:

1. Tờ trình đề nghị khen thưởng của Khối trưởng
2. Biên bản họp Khối thi đua có ghi kết quả chấm điểm thi đua của các cơ quan, đơn vị.
3. Báo cáo thành tích của các tập thể được đề nghị tặng Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Khối trưởng Khối thi đua số 6 căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng kịp thời hướng dẫn, tổ chức triển khai kịp thời đến các cơ quan, đơn vị trong Khối. Phân công cụ thể tổ giúp việc thường xuyên theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các thành viên trong Khối tổ chức tốt các hoạt động và phong trào thi đua nhằm hoàn thành các nội dung, chỉ tiêu thi đua đã ký kết và nhiệm vụ chính trị được giao.

Điều 12. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong Khối có trách nhiệm triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện đúng các quy định về tổ chức hoạt động,

bình xét thi đua của đơn vị, đồng thời đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước tại cơ quan, đơn vị với tiêu chí thi đua cụ thể, thiết thực, nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước của cơ quan, đơn vị, góp phần tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Trên đây là Quy chế về hoạt động và bình xét, xếp hạng thi đua của Khối Thi đua số 6 năm 2023, trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, các đơn vị đề nghị Khối trưởng triệu tập Hội nghị thảo luận và có ý kiến thống nhất để sửa đổi, bổ sung kịp thời./.